

Sách Đa-ni-ên - Số bảy

Bảy vị vua

Jeff Pippenger

2023-12-02

Bảy tiếng sấm tượng trưng cho lịch sử từ năm 1798 đến ngày 22 tháng 10 năm 1844. Lịch sử đó được tiêu biểu bởi bảy vị vua cuối cùng của vương quốc Giu-đa, bắt đầu với Manasseh năm 677 TCN và kết thúc với Zedekiah năm 586 TCN.

Trong các dòng cải cách thiêng liêng, một đặc điểm của sự thêm quyền năng cho thiên sứ thứ nhất là một biểu tượng dùng để nhận diện điều gì đó mang tính toàn cầu. Vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, sứ điệp của thiên sứ thứ nhất đã được thêm quyền năng, và sứ điệp ấy sau đó được truyền đến mọi cơ sở truyền giáo trên thế giới.

"Phong trào chờ đợi Chúa tái lâm trong những năm 1840–44 là một sự bày tỏ vinh hiển của quyền năng Đức Chúa Trời; sứ điệp của thiên sứ thứ nhất đã được rao truyền đến mọi cơ sở truyền giáo trên khắp thế giới." Đại Tranh Chiến, 611.

Về mặt tiên tri, vào thời điểm ấy, thiên sứ trong Khải Huyền 10 đã giáng xuống và đặt một chân trên đất, chân kia trên biển. Bà White coi đó như một biểu tượng cho phạm vi toàn cầu của sứ điệp.

"Vị trí của thiên sứ, với một chân trên biển, chân kia trên đất, biểu thị tầm mức rộng khắp của việc loan báo sứ điệp. Sứ điệp ấy sẽ vượt qua biển khơi mênh mông và được rao giảng ở các quốc gia khác, thậm chí đến khắp thế giới." Chú Giải Kinh Thánh của Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy, tập 7, 971.

Sắc lệnh đầu tiên do Cyrus ban bố là một sắc lệnh toàn cầu.

Vào năm thứ nhất đời Si-ru, vua Ba Tư, để lời của Đức Giê-hô-va đã phán bởi miệng Giê-rê-mi được ứng nghiệm, Đức Giê-hô-va giục lòng Si-ru, vua Ba Tư, khiến vua ban bố chiếu chỉ khắp cả vương quốc mình, và cũng ghi chép như sau: "Vua Si-ru của Ba Tư phán rằng: Đức Chúa Trời trên trời đã ban cho ta mọi vương quốc trên đất; Ngài đã giao cho ta xây cho Ngài một nhà tại Giê-ru-sa-lem, thuộc Giu-đa. Ai trong các người thuộc về dân của Ngài—nguyên Đức Chúa Trời của người ở cùng người—hãy lên Giê-ru-sa-lem, thuộc Giu-đa, và xây nhà của Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên (ấy chính là Đức Chúa Trời), tại Giê-ru-sa-lem. Còn ai còn ở lại tại bất cứ nơi nào mình tạm trú, thì người trong nơi ấy hãy giúp người bằng bạc, vàng, của cải và súc vật, ngoài của dâng theo lòng tự nguyện cho nhà của Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem." Bấy giờ các trưởng tộc của Giu-đa và Bên-gia-min, các thầy tế lễ và người Lê-vi, cùng hết thảy những người được Đức Chúa Trời giục lòng, đều đứng dậy để lên xây nhà của Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem. Ê-xơ-ra 1:1-4.

Giống như thiên sứ thứ nhất đã được truyền đến mọi cơ sở truyền giáo trên thế giới vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, Cyrus xưng mình là vua của "mọi vương quốc trên đất" khi ông ban bố sắc lệnh thứ nhất. Sự giáng xuống của thiên sứ trong Khải Huyền mười — vị thiên sứ mà Bà White xác định là "không ai khác hơn là chính Chúa Giê-su Christ" — mang những đặc điểm tiên tri giống

như thiên sứ quyền năng của Khải Huyền mười tám. Bà White khẳng định rằng mục đích của thiên sứ thứ nhất cũng chính là mục đích của thiên sứ trong Khải Huyền mười tám.

"Chúa Giê-su sai phái một thiên sứ quyền năng giáng xuống để cảnh báo các cư dân trên đất chuẩn bị cho sự tái lâm của Ngài. Khi thiên sứ rời khỏi sự hiện diện của Chúa Giê-su trên trời, một luồng ánh sáng vô cùng rực rỡ và vinh hiển đi trước thiên sứ ấy. Tôi được cho biết rằng sứ mạng của thiên sứ là làm sáng khắp đất bằng vinh quang của mình và cảnh báo loài người về cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời sắp đến." Early Writings, 245.

Sự năng quyền của thiên sứ thứ nhất là một biểu tượng nhấn mạnh tính toàn cầu. Thông điệp thứ nhất trong thời của Đấng Christ đã được năng quyền tại phép báp-têm của Ngài. Kinh Thánh cho biết rằng cả dân Israel đều đi ra nơi đồng vắng để nghe sứ điệp của Giăng.

Bấy giờ, dân thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê và khắp vùng chung quanh sông Giô-đanh đều kéo đến với ông; họ xưng tội mình và chịu ông làm phép báp-têm tại sông Giô-đanh. Ma-thi-ơ 3:5-6.

Sứ vụ của Đức Kitô hướng đến dân Israel thời xưa, và theo nghĩa ngôn sứ ấy, cả thế giới đã được quy tụ về sông Giôđan, nơi Đức Kitô chịu phép rửa. Tuy nhiên, nghi thức rửa tội, và điều mà nghi thức ấy biểu thị khi Đức Kitô chịu phép rửa, lại nhắm đến toàn thế giới.

Tên Jehoiakim có nghĩa là “Đức Chúa Trời sẽ trỗi dậy”, và tại lễ báp-têm của Đấng Christ, khi Giăng đưa Ngài lên khỏi nước, biểu tượng của việc “trỗi dậy” khỏi một nắm mồ bằng nước đã trở thành một yếu tố của sự thêm quyền năng ấy. Trong bốn câu đầu của sách Ê-xơ-ra mà chúng ta đã dẫn, câu năm ghi lại phản ứng của những người nghe chiếu chỉ bằng lời: “Bấy giờ các trưởng của các gia tộc Giu-đa và Bên-gia-min, cùng các thầy tế lễ và người Lê-vi, với hết thầy những ai có tinh thần được Đức Chúa Trời khơi dậy, đều đứng dậy để lên xây nhà của Chúa tại Giê-ru-sa-lem.” Khi sứ điệp thứ nhất được thêm quyền năng, sẽ có sự trỗi dậy, như được thể hiện qua tên Jehoiakim.

Vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, sứ điệp thứ nhất của phong trào hùng mạnh của thiên sứ thứ ba đã được gia tăng quyền năng, như được tiêu biểu bởi việc gia tăng quyền năng của sứ điệp thứ nhất của phong trào hùng mạnh của thiên sứ thứ nhất. Bà White bình luận về sự phá hủy các Tòa Tháp Đôi vào ngày đó.

"Giờ đây lại có tin rằng tôi đã tuyên bố New York sẽ bị quét sạch bởi một cơn sóng thần? Điều đó tôi chưa hề nói. Tôi đã nói rằng, khi nhìn những tòa nhà lớn mọc lên ở đó, tầng này chồng tầng kia, ‘Những cảnh tượng kinh hoàng nào sẽ diễn ra khi Chúa trỗi dậy để làm rung chuyển dữ dội trái đất! Bấy giờ những lời trong Khải Huyền 18:1–3 sẽ được ứng nghiệm.’ Toàn bộ chương mười tám của sách Khải Huyền là một lời cảnh báo về những điều sắp đến trên đất. Nhưng tôi không có ánh sáng cụ thể nào về điều gì sẽ xảy ra cho New York, chỉ biết rằng một ngày nào đó những tòa nhà lớn ở đó sẽ bị lật đổ bởi sự xoay chuyển và đảo lộn của quyền năng Đức Chúa Trời. Từ ánh sáng đã được ban cho tôi, tôi biết rằng sự hủy diệt hiện diện trong thế gian. Chỉ một lời từ Chúa, một chạm của quyền năng vĩ đại của Ngài, là những công trình đồ sộ này sẽ đổ sụp. Những cảnh tượng sẽ diễn ra, sự kinh khiếp của chúng vượt ngoài sức tưởng tượng của chúng ta." Review and Herald, ngày 5 tháng 7, 1906.

Khi sứ điệp thứ nhất trong lịch sử của một trăm bốn mươi bốn ngàn được ban thêm quyền năng, Chúa đã “đứng dậy” để “làm cho đất rung chuyển dữ dội”. Tên Jehoiakim tượng trưng cho sự ban thêm quyền năng của sứ điệp thứ nhất. Vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, Chúa đã đứng dậy khỏi ngai của Ngài, giáng xuống đất và đứng trên đất và biển. Khi sắc lệnh đầu tiên của Cyrus được ban ra, những người trung tín đã đứng dậy. Jehoiakim là một biểu tượng không chỉ cho sự xuất hiện của thiên sứ thứ nhất, mà còn đại diện cho sự ban thêm quyền năng của thiên sứ thứ nhất.

Jehoiakim đại diện cho vị thứ nhất trong ba vị vua cuối cùng, nhưng ông cũng đại diện cho vị thứ năm trong bảy vị vua dẫn đến sự hủy diệt của Jerusalem. Tên của bảy vị vua ấy rất giàu ý nghĩa. Bảy vị vua ấy là Manasseh, Amon, Josiah, Jehoahaz, Jehoiakim, Jehoiachin và Zedekiah.

Trong lịch sử của phong trào Millerite, Manase đại diện cho thời kỳ tận cùng, vào năm 1798. Manase có nghĩa là "làm cho quên", và chính vào năm 1798 dân phụ Ty-rơ bị lãng quên trong bảy mươi năm. Manase là một trong những vị vua gian ác nhất và có những đặc điểm mang tính tiên tri đáng được xem xét.

Bảy vị vua cuối cùng của Giu-đa đại diện cho lịch sử của bảy tiếng sấm từ năm 1798, kéo dài đến ngày 22 tháng 10 năm 1844. Manasseh là vị vua đầu tiên trong số bảy vị vua, và với tư cách là vị vua thứ nhất trong bảy, ông tiêu biểu cho Zedekiah, vị vua cuối cùng trong số bảy vị vua. Chúa Giê-su luôn đồng nhất phần kết thúc với phần khởi đầu. Zedekiah, vị vua cuối cùng trong số bảy vị vua, đã bị đưa vào cảnh nô lệ trong thời kỳ lưu đày tại Ba-by-lôn. Vị vua thứ nhất trong số bảy vị vua cuối cùng cũng bị đưa vào cảnh lưu đày tại Ba-by-lôn, tiêu biểu cho việc vị vua cuối cùng bị đưa vào lưu đày tại Ba-by-lôn.

Chúa đã phán với Manasseh và với dân sự của người, nhưng họ không chịu nghe. Vì thế, Chúa khiến các tướng của đạo quân vua Assyria kéo đến đánh họ; họ bắt Manasseh giữa bụi gai, trói người bằng xiềng xích và giải người đến Babylon. Khi ở trong cảnh hoạn nạn, người khẩn cầu Chúa là Đức Chúa Trời của mình, và hết sức hạ mình trước mặt Đức Chúa Trời của tổ phụ mình. Người cầu nguyện cùng Ngài; Ngài bèn đoái đến người, nghe lời khẩn xin của người và đưa người trở lại Jerusalem, vào trong vương quốc của mình. Bây giờ Manasseh biết rằng Chúa chính là Đức Chúa Trời. 2 Sứ ký 33:10-13.

Việc Manasseh đến chỗ nhận biết rằng Chúa là Đức Chúa Trời đã xảy ra khi ông bị cất khỏi vương quốc của mình, rồi sau đó được phục hồi về vương quốc ấy. Nebuchadnezzar, cũng như Manasseh, đã nhận biết Chúa khi ông bị cất khỏi vương quốc của mình và sau đó được phục hồi.

Đến cuối những ngày ấy, ta, Nê-bu-cát-nét-sa, ngược mắt lên trời; sự hiểu biết của ta trở lại với ta, và ta chúc tụng Đấng Chí Cao; ta ngợi khen và tôn vinh Đấng hằng sống đời đời, chủ quyền của Ngài là chủ quyền đời đời, và nước Ngài từ đời nọ đến đời kia. Hết thảy cư dân trên đất đều kể như hư không; Ngài làm theo ý muốn Ngài giữa cơ binh trên trời và giữa cư dân trên đất; chẳng ai có thể cản tay Ngài, cũng chẳng ai dám nói với Ngài rằng: “Ngài làm gì vậy?” Cùng lúc ấy, lý trí của ta trở lại; vì vinh quang của vương quốc ta, danh dự và vẻ rạng rỡ của ta cũng trở lại; các mưu sĩ và các đại thần của ta tìm đến ta; ta được lập lại trong vương quốc mình, và sự oai nghiêm trở lại vượt còn được thêm cho ta. Bây giờ ta, Nê-bu-cát-nét-sa, ca ngợi, tôn cao và tôn vinh Vua trên trời; mọi việc Ngài làm đều là chân thật, các đường lối Ngài là

công bình; và những ai bước đi trong kiêu ngạo, Ngài có thể hạ xuống. Đa-ni-ên 4:34-37.

Điều Manasseh đã trải qua đã ứng nghiệm nơi Nebuchadnezzar. Manasseh đại diện cho "thời kỳ cuối cùng" trong lịch sử của ba vị vua Giu-đa cuối cùng, và cho sự đến hạn của lời tiên tri về bảy mươi năm lưu đày. Nebuchadnezzar đại diện cho "thời kỳ cuối cùng" trong lịch sử của ba sắc lệnh, cũng như năm 1798 là "thời kỳ cuối cùng" trong lịch sử của bảy tiếng sấm. Trong các câu vừa được trích dẫn, sự hiểu biết của Nebuchadnezzar đã trở lại với ông vào "cuối những ngày." "Cuối những ngày" cũng được nhắc đến trong chương mười hai của sách Daniel.

Nhưng người hãy đi đường mình cho đến kỳ cuối; vì người sẽ được yên nghỉ, và vào cuối các ngày, người sẽ đứng trong phần số của người. Đa-ni-ên 12:13.

Cụm "cuối cùng các ngày" trong Đa-ni-ên chương mười hai là "thời kỳ cuối cùng", vì Đa-ni-ên được bảo hãy đi "cho đến kỳ cuối cùng." Vào lúc đó Đa-ni-ên sẽ "đứng trong phần của mình." "Đứng trong phần của mình" nghĩa là hoàn thành mục đích của ông, điều mà Đa-ni-ên đã làm khi sách của ông được mở ấn vào cuối cùng các ngày, tức là "thời kỳ cuối cùng." Vào lúc ấy sẽ có một "sự gia tăng tri thức" mà những người khôn ngoan sẽ hiểu. Đến cuối những ngày của Nê-bu-cát-nét-sa, "trí khôn" của ông đã trở lại với ông.

“Khi Đức Chúa Trời giao cho một người một công việc đặc biệt để làm, người ấy phải đứng vào vị trí và phần việc của mình như Daniel đã làm, sẵn sàng đáp lại sự kêu gọi của Đức Chúa Trời, sẵn sàng hoàn thành mục đích của Ngài.” Manuscript Releases, quyển 6, 108.

Manasseh đại diện cho "thời kỳ cuối cùng" trong lịch sử ba vị vua cuối cùng của Giu-đa, Nebuchadnezzar đại diện cho "thời kỳ cuối cùng" trong ba sắc lệnh. Manasseh được kế vị bởi con trai ông, Amon.

Amon có nghĩa là "sự huấn luyện" và tượng trưng cho giai đoạn khi có "sự gia tăng tri thức" để rèn luyện những "người khôn ngoan" trong sứ điệp đã được mở ấn. Amon sau đó được Josiah kế vị, vị vua duy nhất trong số bảy người có một lịch sử tiên tri khá tốt, dù phức tạp.

Josiah có nghĩa là "nền tảng của Đức Chúa Trời", và tượng trưng cho việc thiết lập các lẽ thật đã được mở ấn vào "thời kỳ cuối cùng". Sự gia tăng tri thức được Amon tượng trưng đã được William Miller tổng hợp, qua sự hướng dẫn của thiên sứ Gabriel và các thiên sứ thánh khác. Công việc của Miller được biểu trưng bằng tên Josiah, vì ông đã đặt nền tảng cho phong trào. Còn nhiều điều nữa để tìm hiểu về Josiah, nhưng chúng ta sẽ chuyển sang con trai ông là Jehoahaz.

Jehoahaz hai mươi ba tuổi khi bắt đầu trị vì; và ông trị vì ba tháng tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên là Hamutal, con gái của Jeremiah ở Libnah. Ông đã làm điều ác trước mặt Chúa, theo mọi điều các cha ông đã làm. Pharaohnechoh bắt trói ông tại Riblah trong xứ Hamath, để ông không còn trị vì ở Giê-ru-sa-lem; và bắt xứ phải nộp cống một trăm ta-lâng bạc và một ta-lâng vàng. Pharaohnechoh lập Eliakim, con của Josiah, làm vua thay cho Josiah cha ông, đổi tên ông thành Jehoiakim, và bắt Jehoahaz đi; ông sang Ai Cập và chết tại đó. 2 Các Vua 23:31-34.

Jehoahaz có nghĩa là “Đức Giê-hô-va đã bắt lấy”, và ông đã bị Pharaohnecho bắt giữ. Jehoahaz, con trai của Josiah, bị Pharaohnechoh bắt giữ và bị thay thế bởi người anh em của ông là Eliakim, có nghĩa là “Đức Chúa Trời nâng dậy”. Pharaohnechoh sau đó đổi tên Eliakim thành Jehoiakim,

nghĩa là “Đức Chúa Trời sẽ trỗi dậy”. Việc đổi tên là một biểu tượng của mối quan hệ giao ước, và vào lúc sứ điệp thứ nhất được trao quyền, Đức Chúa Trời lập giao ước với một dân, đồng thời Ngài bỏ qua một dân giao ước trước đó.

Vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, Đế quốc Ottoman — vốn được biểu trưng bởi bốn ngọn gió đã được thả ra suốt ba trăm chín mươi một năm và mười lăm ngày — đã bị cầm giữ, hay theo nghĩa của tên Jehoahaz, đã bị "bắt giữ". Đồng thời, Eliakim được lập làm vua và tên ông được đổi thành Jehoiakim, nghĩa là "Đức Chúa Trời sẽ trỗi dậy". Jehoiakim được kế vị bởi con trai ông là Jehoiachin, người có ba tên trong Kinh Thánh.

Tên Jehoiachin có nghĩa là "Chúa sẽ dựng lên và thiết lập". Ông là con của Jehoiakim và ông đánh dấu sự xuất hiện của thiên sứ thứ hai vào mùa xuân năm 1844, khi Đức Chúa Trời "dựng lên và thiết lập" sừng Tin Lành mới, chân chính. Sứ điệp của thiên sứ thứ hai được tăng cường bởi sứ điệp của Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm, và Jeconiah cùng Coniah có nghĩa là "Đức Chúa Trời sẽ thiết lập". Ba tên này, mỗi tên đều có cùng ý nghĩa, tượng trưng cho sự kết hợp của Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm với sứ điệp của thiên sứ thứ hai. Chính trong sự tuôn đổ cuối cùng của Đức Thánh Linh trong thời kỳ Tiếng Kêu Lớn mà một trăm bốn mươi bốn nghìn người được đóng ấn. Sự đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn nghìn người đã được minh họa bằng hình bóng trong Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm của phong trào Millerite, và Jehoiachin, còn gọi là Jeconiah và Coniah, là một biểu tượng của sự đóng ấn.

Ta lấy mạng sống Ta mà thề, Đức Giê-hô-va phán, dẫu Cô-nia, con của Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa, có như chiếc nhẫn ấn nơi tay hữu Ta, Ta cũng sẽ bứt người khỏi đó; Ta sẽ phó người vào tay những kẻ tìm hại mạng sống người, vào tay những kẻ mà người sợ mặt, tức là vào tay Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, và vào tay người Canh-đê. Ta sẽ ném người, cùng mẹ người đã sinh người, vào một xứ khác, là xứ các người chẳng sinh ra tại đó; và các người sẽ chết tại đó. Nhưng về xứ mà họ mong trở về, thì họ sẽ không trở về. Người này, Cô-nia, há là một tượng chạm vỡ, bị khinh bỉ sao? há là một cái bình chẳng ai ưa thích chăng? Có sao người ta ném người ấy và dòng dõi người ấy vào một xứ mà họ không biết? Hỡi đất, đất, đất, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va. Giê-rê-mi 22:24-29.

Jehoiachin, Jeconiah và Coniah tượng trưng cho thời kỳ đóng ấn, khi sứ điệp Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm kết hợp với thiên sứ thứ hai. Ông tượng trưng cho thời kỳ đóng ấn của những kẻ khờ dại. Vị vua gian ác tượng trưng cho những trinh nữ Laodicea khờ dại, là những người trong thời kỳ đóng ấn bị định sẵn sẽ nhận lấy dấu của con thú, vì họ bị nhả ra khỏi miệng Chúa đòi đòi.

Chiếc nhẫn ấn trên tay hữu của Đức Chúa Trời chính là dấu ấn của Ngài, và những kẻ bị mửa ra khỏi miệng Chúa trong kỳ đóng ấn một trăm bốn mươi bốn ngàn được đối chiếu với Xô-rô-ba-bên, người có dây dọi của "bây lùn" trong tay.

Hãy nói với Zerubbabel, tổng đốc Giu-đa, rằng: Ta sẽ lay động trời và đất; Ta sẽ lật đổ ngai của các vương quốc, và sẽ tiêu diệt sức mạnh của các nước ngoại bang; Ta sẽ lật đổ các chiến xa và những kẻ cưỡi chúng; và ngựa cùng những kỵ sĩ của chúng sẽ ngã xuống, mỗi người bởi gươm của anh em mình. Trong ngày ấy, Đức Chúa các đạo binh phán: Ta sẽ lấy người, hỡi Zerubbabel, đây tớ của Ta, con của Shealtiel — Đức Chúa phán — và sẽ làm cho người như

chiếc ấn tín; vì Ta đã chọn ngươi, Đức Chúa các đạo binh phán. A-ghê 2:21-23.

“Hòn đá vấp phạm” tức là “bảy lần” chính là “dây dọi” trong tay Xô-rô-ba-bên, và ông được trình bày như “ấn tín” mà Đức Chúa Trời dùng để đóng ấn cho một trăm bốn mươi bốn ngàn. Ấn tín, hay “dấu”, được đặt trên những người “than thở và kêu khóc” vì những sự gớm ghiếc đang làm tại Giê-ru-sa-lem. Việc than thở và kêu khóc đặc trưng cho kinh nghiệm của những người được đóng ấn, và việc ghi dấu và kêu khóc là biểu tượng của phản ứng nội tâm của họ trước phương thuốc của “bảy lần.” Đó là sự xưng nhận tội lỗi của họ và tội lỗi của cha ông họ. Đó là sự thừa nhận rằng họ đã không bước đi với Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời đã không bước đi với họ kể từ sau sự thất vọng ngày 18 tháng 7 năm 2020. Đó là bài thử thách mà người ta đã thất bại vào năm 1863, trong giai đoạn Phi-la-đen-phi-a đang chuyển sang Lao-đi-xê. Nó tiêu biểu cho thời kỳ khi những người được đại diện bởi Cô-ni-a được thiết lập vĩnh viễn là các trinh nữ Lao-đi-xê đại, và những người được đại diện bởi Xô-rô-ba-bên được thiết lập vĩnh viễn là các trinh nữ Phi-la-đen-phi-a không ngoan.

Jehoichin được kế vị bởi Zedekiah, vị vua cuối cùng trong số bảy vua. Vì Manasseh tượng trưng cho năm 1798 và “thời kỳ cuối cùng”, Zedekiah ắt phải tượng trưng cho ngày 22 tháng 10 năm 1844, khi Khải tượng sẽ “nói, và không dối”. Zedekiah là một tên được tạo thành từ sự kết hợp của hai từ tiếng Hê-bơ-rơ. Một từ là “Jehovah”, và nó được kết hợp với từ được dịch trong Daniel chương tám, câu mười bốn là “được thanh sạch”. Zedekiah có nghĩa là sự thanh tẩy đền thờ của Đức Chúa Trời, điều đã bắt đầu vào ngày 22 tháng 10 năm 1844.

Bảy vị vua cuối cùng của vương quốc Giu-đa tượng trưng cho tiến trình lịch sử từ năm 1798 đến ngày 22 tháng 10 năm 1844. Jehoiakim là biểu tượng của ngày 11 tháng 8 năm 1840, mà đến lượt nó đại diện cho ngày 11 tháng 9 năm 2001. Ông là biểu tượng cho sự tăng cường sức mạnh của sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, và ông được giới thiệu trong câu thứ nhất của chương một sách Đa-ni-ên. Vì vậy, bối cảnh và ngữ cảnh của chương một sách Đa-ni-ên là sự tăng cường sức mạnh của sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, như được thể hiện trong chương mười sách Khải Huyền. Trong chương mười sách Khải Huyền, Chúa Kitô giáng xuống, tay cầm một quyển sách nhỏ mà Giăng được truyền phải ăn. Đây là lý do vì sao thử thách đầu tiên trong sách Đa-ni-ên liên quan đến việc ăn uống.

Chúng tôi sẽ tiếp tục các chủ đề này trong bài viết tiếp theo.

Ngài phán với tôi: Hỡi con người, hãy ăn cho no bụng, và làm đầy lòng dạ ngươi bằng cuộn sách này Ta ban cho ngươi. Tôi bèn ăn nó; và nó ở trong miệng tôi ngọt như mật ong.

Ê-xê-chi-ên 3:3.